TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
Một số kết quả nổi bật trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2015- 2020) đã đề ra mục tiêu *"Phấn đấu đến năm 2020, Quảng Trị đạt trình độ phát triển trung bình của cả nước"*. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản[1] lãnh đạo, chỉ đạo, làm cơ sở để các cấp, các ngành cụ thể hoá và tổ chức thực hiện. Đồng thời, đổi mới cách nhìn nhận, đánh giá khách quan về những thuận lợi, khó khăn, thách thức đang đặt ra; nghiêm túc rà soát, định vị lại vị trí Quảng Trị trong mối liên hệ với các tỉnh thành khu vực Bắc Trung bộ và cả nước, nhận diện rõ hơn tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội của tỉnh trong tình hình mới; mạnh dạn chỉ ra những khó khăn, hạn chế, yếu kém, xác định chủ đề, định hướng nội dung tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cho từng năm để tập trung nguồn lực thực hiện[2].

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được sau 30 năm lập lại tỉnh; được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ[3]; sự giúp đỡ

---

[1] Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành: Nghị quyết số 01 -NQ/TU ngày 15/4/2016 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016 – 2020; Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2016 về phát triển đô thị tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2021, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 29/11 2016 về xây dựng và phát triển Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 05 -NQ/TU ngày 25/7/2017 về tiếp tục đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế gắn với thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của BCH Trung ương khóa XII; Chương trình hành động số 57-CTHĐ/TU ngày 20/4/2017 thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của BCHTW Đảng khóa XII "về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế"; Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 25/7/2017 thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 24/4/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ; Quy định 370-QĐ/TU về quy chế và bộ tiêu chí đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Đề án về phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 – 2020.

[2] Năm 2016 chọn chủ đề năm là *"Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh"*, năm 2017, chọn chủ đề năm là *"năm công tác cán bộ"*, năm 2018 chọn chủ đề năm là *"năm doanh nghiệp"*, Ban hành Đề án hỗ trợ phát triển Doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp, năm 2019 chủ đề là *"Kỷ cương, trách nhiệm, tăng tốc phát triển"*, năm 2020 chủ đề là *"Hành động quyết liệt, về đích toàn diện, tạo đà bứt phá"*.

[3] Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đến nay, tỉnh Quảng Trị vinh dự được các lãnh đạo của Đảng, Nhà nước đã đến thăm và làm việc: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; Đồng chí Trần Đại Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước; Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ; Đồng chí Đinh Thế Huynh, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư; Đồng chí Trần Quốc Vượng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư; Đồng chí Tòng Thị Phóng, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội; Đồng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; Đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương; Đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam nay là Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; Đồng chí Nguyễn Văn Bình, Ủy viên Bộ Chính

của bộ, ban, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; trong những năm qua, phát huy thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn tỉnh đã phát huy truyền thống đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng và toàn diện, tạo tiền đề và nền tảng để bước vào năm 2020, năm cuối nhiệm kỳ 2015 – 2020 *"Hành động quyết liệt, về đích toàn diện, tạo đà bứt phá"*.

1. <u>Nền kinh tế có bước chuyển biến mạnh mẽ</u>: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm sau cao hơn năm trước, năm 2019 đạt 7,72% (Nghị quyết Đại hội XVI: 7,5 – 8%) cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Cơ cấu nền kinh tế có chuyển biến tích cực.

- *Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản* tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 3,9% (mục tiêu là 3,5 – 4%). Xây dựng được các vùng sản xuất chuyên canh cây trồng, con nuôi chủ lực gắn với chế biến, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, mở rộng các hình thức liên kết hợp tác; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, từng bước hình thành chuỗi giá trị sản phẩm. Sản lượng lương thực có hạt bình quân 27,5 vạn tấn/năm, vượt 11% Nghị quyết Đại hội XVI. Chăn nuôi chuyển mạnh sang hình thức trang trại, gia trại, thâm canh bán công nghiệp gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường, liên kết theo chuỗi giá trị. Tỷ lệ đàn bò lai Zebu chiếm 54,88%, tỷ lệ lợn ngoại, lai ngoại chiếm 80,76%; khôi phục và phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm bản địa có giá trị cao; sản lượng thịt hơi các loại tăng bình quân hàng năm 2,35%. Lâm nghiệp từng bước phát huy lợi thế, trồng rừng kinh tế phát triển mạnh[4], nhất là rừng trồng theo chứng chỉ FSC[5]; rừng tự nhiên được chú trọng bảo vệ; độ che phủ rừng năm 2020 đạt 50,1%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVI. Thủy sản phát triển cả về nuôi trồng, đánh bắt và dịch vụ hậu cần nghề cá. Năng lực và hiệu quả đánh bắt trung và xa bờ

---

trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương; Đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Trung ương; Đồng chí Trương Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ; Đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ; Đồng chí Ngô Xuân Lịch, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Đồng chí Trần Thanh Mẫn, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam; Đồng chí Trần Cẩm Tú, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm UBKT Trung ương; Đồng chí Phan Đình Trạc, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương; Đồng chí Lương Cường, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng Cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; Đồng chí Nguyễn Văn Nên, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao; Đồng chí Vũ Đức Đam, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ; Đồng chí Trịnh Đình Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ; Đồng chí Đặng Thị Ngọc Thịnh, Phó Chủ tịch nước...

[4] Đã trồng mới được 44.321 ha rừng tập trung, bình quân mỗi năm 8.864 ha

[5] Tỉnh Quảng Trị nằm trong nhóm đầu cả nước về diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC

ngày càng tăng. Tổng sản lượng thủy hải sản năm 2020 đạt 35.750 tấn, tăng bình quân hàng năm 1,07%. Các cơ sở thu mua, chế biến, kinh doanh thủy hải sản, dịch vụ kho cảng phát triển mạnh. Đã hình thành 2 trung tâm nghề cá lớn Cửa Việt và Cửa Tùng.

- *Công nghiệp - xây dựng*: Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp - xây dựng tăng qua các năm[6], nhiều dự án sản xuất công nghiệp quy mô vừa và lớn đi vào hoạt động như: Nhà máy bia Hà Nội tại Quảng Trị, nhà máy MDF2, nhà máy điện gió Hướng Linh 1,2, nhà máy điện mặt trời LIG- Quảng Trị... Đặc biệt, năm 2019 kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh Quảng Trị, tỉnh chủ trương lựa chọn 30 công trình, dự án quy mô lớn có tổng mức đầu tư trên 111.000 tỷ đồng để khởi công, dự kiến đến 31/12/2019 sẽ khởi công 24/30 dự án. Kết cấu hạ tầng tại các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh từng bước được đầu tư xây dựng tương đối hoàn chỉnh theo quy hoạch[7]. Tại các KCN, KKT có 150 dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đầu tư là 98.152 tỷ đồng[8], giải quyết việc làm cho hơn 4.600 lao động, thu nhập bình quân là 5,5 triệu đồng/lao động/tháng.

- *Thương mại - dịch vụ*: Tiếp tục phát triển khá ổn định[9], tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2016 – 2018 ước đạt 7,3%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng qua các năm (tăng bình quân 10,8%/năm). Hoạt động kinh doanh vận tải thuận lợi, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá; số lượng và chất lượng các phương tiện vận tải ngày càng tăng[10]. Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch được đẩy mạnh. Sau sự cố ô nhiễm môi trường biển, hoạt động dịch vụ du lịch, nhất là du lịch biển được phục hồi. Một số sản phẩm du lịch có quy mô lớn đang được xúc tiến triển khai, một số sản phẩm du lịch mới hình thành, kết cấu hạ tầng và hệ thống các cơ sở kinh doanh du lịch phát triển khá nhanh.

---

[6] năm 2016 đạt 9,92%, năm 2017 đạt 10,6%, năm 2018 là 9,14%, năm 2019 là 11,82% (NQ Đại hội XVI: 10,5-11%).

[7] Trên địa bàn tỉnh hiện có 17 CCN được thành lập với tổng diện tích 527,50 ha, trong đó có 13 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động với tỷ lệ lấp đầy khoảng 56%. Tổng kinh phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng gần 140 tỷ đồng. Đến nay, các CCN đã thu hút được 110 dự án đăng ký với tổng vốn đầu tư khoảng 2.000 tỷ đồng, trong đó, có 62 dự án đã đi vào hoạt động với số vốn thực hiện là 909 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 2.500 lao động; 17 dự án đang triển khai xây dựng và 30 dự án đang hoàn thiện thủ tục để đi vào triển khai xây dựng.

[8] Trong đó có 88 dự án đã đi vào hoạt động (KCN Nam Đông Hà 18 dự án; Quán Ngang 11 dự án; Khu KT-TM đặc biệt Lao Bảo 52 dự án; KKT Đông Nam 7 dự án); 51 dự án đang triển khai đầu tư xây dựng (KCN Nam Đông Hà 14 dự án; Quán Ngang 9 dự án; KCN Tây Bắc Hồ Xá 5 dự án; Khu KT-TM đặc biệt Lao Bảo 8 dự án; KKT Đông Nam 15 dự án).

[9] năm 2016 đạt 7,45%, năm 2017 đạt 7,01%; năm 2018 đạt 6,77%; năm 2019 là 7,73% (ĐH XVI: 8,5- 9%/năm)

[10] Đưa vào khai thác 21 tuyến vận tải hành khách cố định với gần 140 phương tiện và 18 tuyến vận tải hành khách liên tỉnh, đã mở mới thêm 03 tuyến vận tải hành khách liên tỉnh và đưa vào khai thác ba tuyến xe buýt Đông Hà - Hải Lăng, Đông Hà - Hồ Xá và Cam Lộ - Cửa Việt - Cửa Tùng. Doanh thu vận tải năm 2016 đạt 1.130,6 tỷ đồng, tăng 6,19% so với năm 2015; năm 2017 đạt 1.216,5 tỷ đồng, tăng 7,6% so với năm 2016.

2. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển: Quán triệt quan điểm vừa tập trung phát huy nội lực kết hợp với huy động tối đa ngoại lực, bên cạnh việc quan tâm thực hiện nhiều giải pháp để thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020; tỉnh đã đẩy mạnh thực hiện các hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn, đẩy mạnh xã hội hóa trong huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển; áp dụng hình thức đối tác công tư (PPP); khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng. Công bố rộng rãi danh mục các chương trình, dự án vận động, thu hút đầu tư. Tích cực tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương để vận động và triển khai thực hiện các dự án ODA, NGO, FDI và nguồn vốn do các bộ, ngành Trung ương quản lý để đầu tư xây dựng các dự án quan trọng của tỉnh[11]. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2018 đạt 38.196 tỷ đồng (ĐH XVI là 5 năm 2016 - 2020 đạt trên 100.000 tỷ đồng).

3. Các đề án, dự án trọng điểm được tập trung chỉ đạo thực hiện

Tập trung thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Dự báo đến cuối nhiệm kỳ, Khu kinh tế Đông Nam sẽ hoàn thành quy hoạch phân khu, hoàn thành và đưa vào sử dụng một số công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu ban đầu, tạo điều kiện kêu gọi thu hút đầu tư[12].

Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo đang được đề xuất Chính phủ, các bộ ngành xem xét có các biện pháp tháo gỡ khó khăn. Trong đó có việc đề xuất 2 Chính phủ Việt Nam – Lào hình thành khu kinh tế (hoặc khu công nghiệp) chung Lao Bảo – Đen sa vẳn. Riêng việc đề xuất bổ sung Khu kinh tế cửa khẩu La Lay vào danh mục các khu kinh tế cửa khẩu phải thực hiện sau năm 2020. Việc tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư để phát triển cơ sở hạ tầng và mời gọi các nhà đầu tư có tiềm năng cho Khu du lịch biển Cửa Việt - Cửa Tùng - đảo Cồn Cỏ đang được tích cực thực hiện; hiện nay, đã mở được tuyến du lịch ra đảo Cồn Cỏ, làm cơ sở kết nối tam giác du lịch Cửa Việt - Cửa Tùng - đảo Cồn Cỏ.

---

[11]Tổng số vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước trong Kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020 là 10.281,772 tỷ đồng, trong đó: nguồn vốn ngân sách địa phương là 3.023,306 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ là 6.428,466 tỷ đồng, nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ là 830 tỷ đồng. Trong 2 năm 2016-2017 đã vận động, thu hút được 09 dự án ODA với tổng vốn cam kết hơn 3.641 tỷ đồng và giải ngân được 1.561,823 tỷ đồng; 82 chương trình, dự án mới sử dụng vốn NGO trong các lĩnh vực như: hỗ trợ y tế, giáo dục, phòng tránh bom mìn, rà phá bom mìn, nâng cao thu nhập, nâng cao năng lực cộng đồng... với tổng giá trị vốn cam kết theo quyết định đầu tư đã phê duyệt là 471,257 tỷ đồng, tổng vốn thực hiện giải ngân là 704,356 tỷ đồng. Cấp phép cho 02 dự án FDI mới với tổng vốn đầu tư đăng ký là 5,139 triệu USD, tổng vốn đầu tư thực hiện đạt 9,157 triệu USD (tương đương 204,201 tỷ đồng). Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tỉnh đã cấp chủ trương đầu tư cho 108 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký 23.356 tỷ đồng; đã giải ngân được 9.130 tỷ đồng, đạt 39% tổng vốn đăng ký.

[12]Đã khánh thành đường trục trung tâm khu kinh tế Đông Nam đoạn Cửa Việt - Hải Khê, đang triển khai xây dựng khu tái định cư Hải Khê, khu tái định cư Hải An, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện.

- *Về hạ tầng giao thông* được tập trung thực hiện theo định hướng xây dựng và phát triển trục kinh tế kết nối Khu kinh tế Đông - Nam với Hành lang Kinh tế Đông - Tây, Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo, Khu kinh tế cửa khẩu La Lay, Khu du lịch biển Cửa Việt - Cửa Tùng - đảo Cồn Cỏ. Đã có nhiều công trình giao thông có ý nghĩa quan trọng kết nối các trọng điểm kinh tế của tỉnh[13]; tích cực tìm kiếm nguồn vốn để sớm đầu tư thực hiện một số công trình quan trọng khác[14].

- *Về hạ tầng đô thị:* Công tác quy hoạch, quản lý đô thị và phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan đạt nhiều kết quả. Đã quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng, phát triển một số khu đô thị mới; nhiều công trình giao thông, chỉnh trang đô thị và một số hạ tầng đô thị thiết yếu như hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, cấp thoát nước, xử lý nước thải đã được đầu tư xây dựng.

- *Về hạ tầng điện:* Chú trọng triển khai các dự án năng lượng sạch, đầu tư xây dựng và nâng cấp lưới điện.

- *Về nông nghiệp:* Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, dịch vụ hậu cần nghề cá, chợ cá được quan tâm đầu tư; các cơ sở thu mua, chế biến, kinh doanh thủy hải sản phát triển mạnh. Đề xuất Trung ương hỗ trợ vốn nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão đảo Cồn Cỏ thành khu neo đậu cấp vùng.

- *Về lĩnh vực văn hóa – xã hội:* Đã tập trung nâng cấp, xây dựng Bảo tàng Thành Cổ; vận động, xúc tiến các dự án đầu tư xây dựng trường học chất lượng cao, kiểu mẫu (Trường Phổ thông liên cấp học đạt chuẩn quốc tế -Trường học Quốc tế hội nhập Ischool đã hoàn thành đầu tư đưa vào hoạt động tại thành phố Đông Hà). Tiếp tục hoàn thiện Nhà Văn hóa trung tâm tỉnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Phân hiệu Đại học Huế...

- *Phát triển hài hòa giữa các vùng đô thị và nông thôn:* Đang tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ phát triển sản xuất và nâng cao đời sống của người dân. Bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới, các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa được nâng cao, hệ thống chính trị cơ sở được củng cố.

---

[13] Nâng cấp và mở rộng cảng Cửa Việt, Nâng cấp Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1 đi cảng Cửa Việt, Tuyến tránh Quốc lộ 1 đoạn qua thị xã Quảng Trị (bao gồm cầu Thành Cổ và đường dẫn hai đầu cầu) đã hoàn thành; đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn; Đường tránh Quốc lộ 1 phía Đông thành phố Đông Hà đang được triển khai; Quốc lộ 15D nối cửa khẩu La Lay với cảng Mỹ Thủy đã được bổ sung vào quy hoạch phát triển GTVT đường bộ; trong đó, đoạn từ cảng Mỹ Thủy đến Quốc lộ 1đã được đầu tư và đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn đã được Bộ GTVT bổ sung vào dự án đầu tư đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn...

[14] Đường Hùng Vương nối dài giai đoạn 3, cầu dây văng bắc qua sông Hiếu. Quy hoạch chi tiết xây dựng cảng Cửa Việt và Quy hoạch mở rộng cảng Cửa Việt bờ Nam đã hoàn thành và đang triển khai thi công; Cảng hàng không Quảng Trị đã được Chính phủ bổ sung vào quy hoạch quốc gia.

- *Nhiệm vụ cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới* được tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế vùng, miền. Cơ cấu sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo chuỗi giá trị, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trên một đơn vị diện tích. Nông nghiệp và kinh tế nông thôn phát triển theo định hướng thị trường; tư duy và nhận thức của người dân về sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ có bước chuyển biến tích cực, rõ nét. Đã chú trọng tập trung phát triển bộ sản phẩm chủ lực địa phương "6 cây, 02 con" và bộ sản phẩm đặc sản OCOP. Quy hoạch vùng sản xuất, hình thành các trang trại, gia trại tổng hợp, các hình thức liên kết hợp tác đã thúc đẩy trồng trọt, chăn nuôi phát triển cả về số lượng và giá trị. Phát triển đội tàu đánh bắt xa bờ và dịch vụ hậu cần nghề cá; nâng cao chất lượng, hiệu quả nuôi trồng thủy sản. Hệ thống đê điều ngày càng được đầu tư khép kín; chủ động cân đối nguồn nước đảm bảo phục vụ sản xuất. Xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào cách mạng với sự đồng thuận, hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân và đem lại hiệu quả rõ nét, góp phần làm thay đổi căn bản đời sống xã hội vùng nông thôn. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội khu vực nông thôn được đầu tư, bộ mặt nông thôn đổi mới từng ngày. Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới thực hiện vượt kế hoạch đề ra, một số xã trở thành nông thôn kiểu mẫu, huyện Cam Lộ trở thành huyện nông thôn mới đầu tiên của tỉnh.

- *Nhiệm vụ nâng cấp thành phố Đông Hà lên đô thị loại II* được quan tâm chỉ đạo thực hiện với những bước đột phá, từ công tác quy hoạch, quản lý đô thị và phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan đến đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và chỉnh trang đô thị. Đã quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng, phát triển một số khu đô thị mới[15]; nhiều công trình giao thông, đô thị[16] và một số hạ tầng thiết yếu như hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, cấp thoát nước, xử lý nước thải[17], các công

---

[15] Như: Hoàn thiện CSHT Khu đô thị Nam Đông Hà (giai đoạn 2); Khu đô thị tái định cư Nam Đông Hà giai đoạn 1; Đầu tư xây dựng Khu đô thị Nam Đông Hà (giai đoạn 3); Xây dựng CSHT khu vực Bắc sông Hiếu; Khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ; Khu dân cư đường Cồn Cỏ; Khu dân cư đường Đặng Dung; Khu dân cư đường Thanh Niên. Đồng thời, triển khai quy hoạch chi tiết một số khu đô thị khác như: Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2; Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà và Khu đô thị Nam sông Hiếu.

[16] Các công trình như: cầu chui đường sắt đường Nguyễn Bỉnh Khiêm; Đường vành đai cứu hộ, cứu nạn phía Tây TP. Đông Hà; Đường nối QL1A với Cầu Đại Lộc; Đường Khóa Bảo, Đường Lê Văn Hưu,... Đường Lai Phước - Tân Vĩnh, Đường nối đường Lê Thế Tiết đến đường Hàn Thuyên; đường phường 2 đi Đông Lương-Đông Lễ; đường Thanh Niên, Hoàng Diệu, Bà Triệu, Trường Chinh; Xây dựng vỉa hè trên các tuyến Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Huệ, Trần Phú, Hàm Nghi, Ngô Quyền, Phạm Ngũ Lão, Lê Thánh Tông... Đồng thời, đã triển khai và hoàn thành một số đoạn kè chống xói lở hai bờ Sông Hiếu thành phố Đông Hà (giai đoạn 2), sông Thạch Hãn và sông Vĩnh Phước.

[17] Đã lắp đặt nhiều cụm đèn tín hiệu giao thông như: Điện Biên Phủ - Lê Duẩn, Lê Duẩn - Lý Thường Kiệt, Điện Biên Phủ-Hùng Vương, Hùng Vương – Tôn Thất Thuyết; các công trình điện chiếu sáng đường Lê Duẩn (đoạn từ cầu Đông Hà đến đường Lý Thường Kiệt), đường Lý Thường Kiệt và đường Nguyễn Du (Đoạn QL1 đến đường Trần Bình Trọng). Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án Thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố với một số công trình chính như: kè hồ

trình hạ tầng xã hội[18] đáp ứng nhu cầu phát triển của trung tâm tỉnh lỵ cũng như nâng cao đời sống, sinh hoạt của người dân. Với sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của tỉnh và nỗ lực phấn đấu của thành phố Đông Hà, qua rà soát, đánh giá 05 nhóm tiêu chí (với 52 tiêu chuẩn) của đô thị loại II đến nay đã đạt tổng số là 79,54/100 điểm, trong đó: có 03 nhóm tiêu chí với rất nhiều tiêu chuẩn quan trọng đã thực hiện đạt, chỉ còn 02 nhóm tiêu chí chưa đạt[19].

- *Về cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh:* Thực hiện chủ trương xây dựng Chính phủ kiến tạo, phục vụ người dân và doanh nghiệp; Tỉnh ủy đã chọn năm 2016 là năm "Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh"; năm 2018 là Năm doanh nghiệp. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết 01-NQ/TU, ngày 15/04/2016 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết về quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh, triển khai sáng kiến Dân chấm điểm Mscore; ban hành Đề án hỗ trợ phát triển Doanh nghiệp, khởi nghiệp giai đoạn 2018 - 2021. UBND tỉnh đã ban hành các chương trình, kế hoạch hành động[20], cam kết với các nhà đầu tư, với VCCI Việt Nam về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Các sở, ngành ký cam kết với UBND tỉnh về nâng cao chỉ số PCI thành phần được phân công phụ trách. Nhờ vậy, đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và thực chất trong cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh[21]. Chỉ số PCI của tỉnh tăng điểm qua từng năm (từ 57,32 điểm năm 2015 lên 61,16 điểm năm 2018). Chỉ số PAPI và chỉ số cải cách hành chính ổn định và thuộc nhóm đứng đầu của cả nước[22].

- *Việc xây dựng, thử nghiệm và nhân rộng các mô hình kinh tế hộ*, liên kết với các doanh nghiệp để phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, góp phần nâng cao thu nhập cho

---

Đại An, hồ Nguyễn Huệ, Hồ Khe Sắn và hệ thống thoát nước chính, mạng lưới cấp 3, trạm xử lý nước thải...

[18] Tiếp tục hoàn thiện Nhà Văn hóa trung tâm tỉnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Giảng đường đa năng Trường Cao đẳng Y tế, Phân hiệu Đại học Huế, Nhà văn hóa Trung tâm thành phố, Trung tâm Thể dục thể thao thành phố.

[19] *Nhóm tiêu chí chưa đạt:* Quy mô dân số - Tiêu chí 2 đạt 5,52 điểm/thang điểm 6-8; Mật độ dân số - Tiêu chí 3 đạt 1,5 điểm/thang điểm 4,5-6.

[20] UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 2062a/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 2241/KH-UBND ngày 14/6/2016 về thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 và Kế hoạch hành động số 1008/KH-UBND 21/3/2017 về thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

[21] Thời gian xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp chỉ còn bình quân là 1,5 ngày (rút ngắn thời gian 1,5 ngày so với quy định); rút ngắn thời gian cấp quyết định chủ trương đầu tư từ 35 ngày xuống còn 10-15 ngày; thời gian thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường từ 50 ngày xuống còn 40 ngày; rút ngắn thời gian thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược từ 45 ngày xuống còn 30 ngày.

[22] Chỉ số CCHC năm 2016 đứng thứ 14, năm 2017 đứng thứ 11, năm 2018 đứng thứ 30/63 tỉnh thành. Chỉ số PAPI luôn duy trì vị trí trong nhóm cao nhất của cả nước từ năm 2011 đến nay.

nhân dân đã được các cấp, các ngành và địa phương đặc biệt quan tâm thực hiện. Đã có nhiều mô hình phát huy hiệu quả[23], mở ra hướng phát triển bền vững trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- *Xây dựng một số sản phẩm du lịch mới:* Tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch Quảng Trị[24]; hình thành một số khu, điểm du lịch quan trọng[25]. Nhiều sản phẩm du lịch mới được quan tâm phát triển nhằm thu hút khách du lịch như: Tổ chức các gian hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm đặc sản Quảng Trị ở các điểm tham quan; tổ chức lễ viếng cho du khách vào buổi tối tại Thành cổ Quảng Trị và tuyến phố lễ hội ở thị xã Quảng Trị; chợ đêm và phố đi bộ tại Đông Hà; Khu du lịch sinh thái Klu (Đakrông), Trằm Trà Lộc (Hải Lăng), các bãi tắm Trung Giang, Gio Hải, Cửa Việt (Gio Linh), Mỹ Thủy (Hải Lăng) được chỉnh trang, ngày càng thu hút đông đảo du khách. Tour du lịch ra đảo Cồn Cỏ được đưa vào khai thác, mở ra hướng phát triển mới của du lịch biển đảo[26]. Phát triển các làng nghề truyền thống, các nghề thủ công, sản xuất các mặt hàng lưu niệm, đặc sản địa phương phục vụ khách du lịch. Bảo tồn, khôi phục và phát huy một số lễ hội truyền thống[27].

4. <u>Văn hoá - xã hội có bước phát triển, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện</u>

- Sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa có chuyển biến tích cực. Đời sống văn hóa của nhân dân được nâng cao, nhiều giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, một số chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành. Sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật phong phú, đa dạng. Tỉnh đã tổ chức thành công các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn, đặc biệt là kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh và một số lễ hội mang nét đặc trưng riêng của Quảng Trị[28]. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 100-CTHĐ/TU ngày 16/10/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết TW9

---

[23] Phối hợp với Công ty TNHH SX-TM Đại Nam ký kết hợp đồng với các HTX trên địa bàn tỉnh để sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa chất lượng cao. Mô hình canh tác nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu (CSA) với gần 2.600 ha lúa, 214 ha cây trồng cạn và 3 ha cây rau. Mô hình lúa - gạo canh tác tự nhiên (26ha) ở Triệu Phong; các mô hình sản xuất đảm bảo ATTP như: lúa, cây ăn quả, rau; Mô hình nuôi tôm 2 giai đoạn tại 2 điểm Vĩnh Linh, Triệu Phong.

[24] Như: "Du lịch Hoài niệm về chiến trường xưa", "Ký ức chiến tranh - Khát vọng hòa bình", "Du lịch Hành lang Kinh tế Đông - Tây", kết nối với"Con đường Di sản miền Trung", "Đường Hồ Chí Minh huyền thoại",

[25] Như: Cửa Việt, Cửa Tùng, Cồn Cỏ, Khe Sanh - Tà Cơn, Lao Bảo, Đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Địa đạo Vịnh Mốc, Thành Cổ Quảng Trị, Nhà thờ La Vang...

[26] Năm 2017, khi vừa được UBND tỉnh đồng ý chủ trương mở tuyến du lịch đảo Cồn Cỏ thì lượng khách đến với Cồn Cỏ chỉ đạt 1.900 lượt khách; đến năm 2018, lượng khách đã tăng đến 4.500 lượt khách (tăng 136,8% so với năm 2017) và từ đầu năm cho đến hết tháng 8/2019 đã có hơn 7.500 lượt khách đến với đảo Cồn Cỏ.

[27] Như: Lễ hội chợ đình Bích La, Lễ hội A Riêu Ping, Lễ mừng lúa mới (A Ra Pựt)...

[28] Lễ hội "Thống nhất non sông", "Nhịp cầu Xuyên Á", "Hoa đăng trên dòng Thạch Hãn"...

khóa XI "về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước". Công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể được đẩy mạnh. Cùng với việc khoanh vùng cắm mốc bảo vệ di tích, lập hồ sơ, quy hoạch di tích, đã huy động được nhiều nguồn vốn đầu tư nâng cấp, tôn tạo, bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa cũng như xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ngày càng đi vào chiều sâu, chất lượng và đạt nhiều kết quả[29]. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường; giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa có nhiều khởi sắc. Phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" được đẩy mạnh. Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao các cấp, các sự kiện thể thao hưởng ứng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của địa phương, đất nước. Thể thao thành tích cao có nhiều bước phát triển mới, đạt được những kết quả bước đầu với nhiều thành tích đáng tự hào trên đấu trường quốc gia, quốc tế.

- Hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư phát triển, phục vụ ngày càng tốt hơn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh[30]. Các dịch vụ về bưu chính, viễn thông từng bước được mở rộng, đa dạng, đáp ứng và phục vụ tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin, truyền thông được tăng cường và nâng cao, nhất là về đảm bảo an toàn an ninh thông tin, mạng truyền số liệu chuyên dùng, quản lý internet và tần số, viễn thông công ích,... Ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước ngày càng rộng rãi[31], Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị phát huy hiệu quả tốt[32] được kết nối với Cổng thông tin điện tử Chính phủ đã hỗ trợ thiết thực cho người dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển và phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh. 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, hơn 90% cơ

---

[29] Tính đến cuối năm 2018, toàn tỉnh có 152.904/168.043 gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 90,9%; 1.043/1.082 làng, bản, khu phố được công nhận văn hóa, đạt tỷ lệ 96,4%; 981/1044 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn đơn vị văn hóa đạt tỷ lệ 93,9%; 13/13 phường đã đăng ký phát động "Phường đạt chuẩn văn minh đô thị", 11 thị trấn trong toàn tỉnh đăng ký phát động "Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"; trong đó có 6/24 thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; có 57/117 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. Tính riêng từ năm 2016-2018, toàn tỉnh có có 8.080 gia đình được công nhận gia đình văn hóa, 31 làng, bản, khu phố được công nhận văn hóa, 16 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

[28] Có 614.451 thuê bao điện thoại đạt mật độ 97 thuê bao/100 dân; Tổng số thuê bao Internet cố định băng rộng là 79.275 thuê bao, đạt mật độ 12,5 thuê bao/100 dân; Có 2.475 trạm thu phát sóng điện thoại di động (BTS); 59.550 thuê bao dịch vụ truyền hình trả tiền.

[31] Đến nay hệ thống gửi nhận văn bản qua mạng, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống một cửa điện tử được triển khai tại 100% cơ quan nhà nước; đã tổ chức đăng ký và cấp phát chữ ký số cho 730 tổ chức và 1.854 cá nhân trên địa bàn tỉnh.

[32] Đã cung cấp 426 dịch vụ công trực tuyến mức độ 1; 1.274 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và 283 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 91 dịch vụ công mức độ 4; đã tiếp nhận 99.629 hồ sơ, trong đó có 5.212 hồ sơ được tiếp nhận qua mạng.

quan nhà nước cấp huyện và trên 60% xã có mạng nội bộ LAN kết nối Internet qua các đường truyền tốc độ cao. Quy mô, chất lượng các loại hình báo chí được nâng lên; Truyền hình Quảng Trị đã phát sóng trên vệ tinh Vinasat đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố và phát triển; cơ sở vật chất kỹ thuật được chú trọng đầu tư. Từng bước đầu tư hoàn thiện hạ tầng hệ thống các bệnh viện đa khoa và các cơ sở điều trị khu vực. Có 100% xã đạt đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, vượt xa so với mục tiêu đề ra. Hệ thống tổ chức mạng lưới y tế được củng cố theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn; công tác quản lý, điều hành và năng lực chuyên môn có nhiều chuyển biến tích cực. Nguồn nhân lực ngành y tế được quan tâm phát triển cả về số lượng và chất lượng[33]. Chất lượng khám chữa bệnh được cải thiện và nâng cao, nhiều kỹ thuật mới, hiện đại về khám, chữa bệnh được triển khai ứng dụng. Hệ thống y tế dự phòng được đầu tư phát triển về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ. Công tác y tế dự phòng được triển khai đạt kết quả cao, phòng ngừa, kiểm soát và khống chế có hiệu quả các loại dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được bảo đảm. Tỷ lệ trẻ em tử vong dưới 1 tuổi và dưới 5 tuổi thấp hơn nhiều so với bình quân chung của cả nước. Số giường bệnh/vạn dân đạt 30 giường, cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng từ 77,3% năm 2015 lên 98,5% năm 2020, vượt mục tiêu đề ra. Công tác dân số - KHHGĐ được quan tâm thực hiện tốt.

- Đã triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giải quyết việc làm; chú trọng công tác xuất khẩu lao động. Thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ về ổn định đời sống, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho nhân dân vùng bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển[34]. Giai đoạn 2016 - 2020, ước tính toàn tỉnh tạo việc làm mới 59.200 lao động đạt 124,63% kế hoạch; bình quân mỗi năm tạo việc làm mới cho 11.840 lao động, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Tỷ lệ lao động thất nghiệp ở khu vực thành thị giảm từ 3,7% xuống còn 2,7%. Công tác giảm nghèo bền vững được quan tâm chỉ đạo, thực hiện với các giải pháp phù hợp, ưu tiên nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho huyện nghèo, xã nghèo, hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo chính sách người có công. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau". Người nghèo đã

---

[33] Đến 2020, toàn ngành y tế của tỉnh có trên 3.250 cán bộ y tế, trong đó có trên 630 bác sỹ, đạt 10 bác sĩ/ vạn dân; số xã có bác sĩ đạt 90%, 100% xã có nữ hộ sinh trung học trở lên, 100% thôn bản có nhân viên y tế được đào tạo cơ bản..

[34] Giai đoạn 2017-2018, giải quyết việc làm cho lao động vùng biển 6.428 người, trong đó có 1.585 lao động xuất khẩu các nước; đã hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp lao động vùng biển cho 4.650 người, kinh phí gần 16.570 triệu đồng; hỗ trợ cho 135 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với kinh phí hơn 948 triệu đồng.

tiếp cận thuận lợi hơn các chính sách trợ giúp của nhà nước; cơ sở hạ tầng tại huyện nghèo, xã nghèo được tăng cường; đời sống của người nghèo được từng bước cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh đã giảm bình quân 1,8%/năm, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 15,43% xuống còn 6,43%. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với các gia đình chính sách, người có công. Phong trào "đền ơn đáp nghĩa" huy động được nhiều nguồn vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp, tôn tạo các nghĩa trang liệt sỹ, các công trình tri ân và chăm sóc người có công với cách mạng[35]. Đến nay có trên 99% gia đình chính sách có công với cách mạng có mức sống ngang hoặc cao hơn mức sống trung bình của nhân dân địa phương nơi cư trú. Công tác bảo trợ xã hội được quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, đúng quy định với 35.165 đối tượng được thụ hưởng. Công tác phòng chống tệ nạn mại dâm, cai nghiện ma túy được tăng cường thực hiện và đạt được một số kết quả tích cực. Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được các cấp, các ngành quan tâm, tạo môi trường thuận lợi cho trẻ em ngày càng được hưởng thụ đầy đủ các quyền cơ bản của trẻ em.

- Công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả quan trọng, nhất là trong lĩnh vực xóa đói, giảm nghèo[36]. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân tộc có nhiều chuyển biến; các chủ trương, chính sách được triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Các chương trình, dự án, kết cấu hạ tầng kỹ thuật được đầu tư thực hiện đồng bộ, có trọng điểm; hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, nước và các công trình phúc lợi như: trường học, trạm y tế, bưu điện, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng... được xây dựng, đáp ứng yêu cầu thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân[37]. Sản xuất nông, lâm nghiệp có nhiều tiến bộ; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa; mô hình VAC, VACR được áp dụng khá phổ biến, nhiều mô hình kinh tế trang trại ra đời. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân vùng dân tộc

---

[35] Từ nhiều nguồn kinh phí khác nhau, giai đoạn 2016-2019, toàn tỉnh đã huy động được trên 36.204 triệu đồng vào Quỹ đền ơn đáp nghĩa; đã xây dựng mới 568 nhà tình nghĩa với tổng kinh phí trên 35.255 triệu đồng; hỗ trợ sữa chữa, nâng cấp 72 căn nhà cho đối tượng chính sách với tổng số tiền 1.485 triệu đồng; tặng 239 sổ tiết kiệm với kinh phí 1.179 triệu đồng.

[36] Số hộ nghèo vùng miền núi đầu năm 2016 là 13.483 hộ, chiếm 35,87%, số hộ cận nghèo 2.068 hộ, chiếm tỷ lệ 5,6% đến đầu năm 2019 chỉ còn 10.471 hộ, chiếm tỷ lệ 24,5%, số hộ cận nghèo 3.499 hộ, chiếm tỷ lệ 8,19%. Bình quân mỗi năm tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,78%.

[37] Tỷ lệ hộ thiếu hụt khả năng tiếp cận dịch vụ y tế giảm từ 5,46% (2016) xuống 2,78%; tỷ lệ hộ thiếu hụt và bảo hiểm y tế giảm từ 29,42% xuống 23,19%. Tỷ lệ thiếu hụt về tình trạng giáo dục của người lớn đã giảm từ 26,01% xuống 25,63% và về tình trạng đi học của trẻ em giảm từ 7,98% xuống 5,66%. Tỷ lệ thiếu hụt về chất lượng nhà ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 60,17% xuống còn 39,75%. Tỷ lệ thiếu hụt về sử dụng dịch vụ viễn thông đã giảm 6,96% và thiếu hụt về tài sản phục vụ tiếp cận thông tin giảm 7,05% so với đầu nhiệm kỳ.

thiểu số, miền núi được nâng lên; truyền thống đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau được gìn giữ, phát huy; đã xóa bỏ dần những tập tục lạc hậu, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc. Hệ thống chính trị cơ sở được xây dựng, củng cố; dân chủ được phát huy; quốc phòng - an ninh được giữ vững; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường.

- Hoạt động khoa học công nghệ có bước chuyển biến, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Quản lý nhà nước về nghiên cứu khoa học được đổi mới; chất lượng các đề tài, dự án được cải thiện, nâng cao tính ứng dụng và khả năng nhân rộng kết quả. Công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ được chú trọng. Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng trong giai đoạn hội nhập mang lại những kết quả cụ thể. Đã triển khai thực hiện nhiều dự án quan trọng[38]; hình thành cơ sở nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng các quy trình, công nghệ vào sản xuất đối với các loại cây trồng, con nuôi mới, quý hiếm có giá trị kinh tế cao. Trung tâm Phát triển công nghệ sinh học được đầu tư hoàn thành phục vụ nghiên cứu, ứng dụng, áp dụng thành tựu công nghệ sinh học vào thực tiễn sản xuất. Công tác hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị, địa phương phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu góp phần đưa sản phẩm của Quảng Trị đến với thị trường trong nước và thế giới. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ được chú trọng; tiềm lực khoa học công nghệ ngày càng nâng cao.

- Lĩnh vực tài nguyên, môi trường có nhiều tiến bộ. Đã hoàn thiện điều tra cơ bản, đánh giá và xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường. Tổ chức thực hiện quả Chương trình hành động số 52-CTHĐ/TU ngày 13/12/2012 của Tỉnh ủy về định hướng khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát việc chấp hành pháp luật tài nguyên và môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. Nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm túc quy định của nhà nước về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thiện phương pháp định giá đất và triển khai xây dựng bản đồ giá đất. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo quỹ đất, tăng thu ngân sách từ quỹ đất, trong đó có nhiều dự án phát huy hiệu quả cao như các khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ, Bắc sông Hiếu, Nam Đông Hà giai đoạn 3. Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, nhất là việc

---

[38] Dự án đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa tại KKT TM đặc biệt Lao Bảo và trên địa bàn tỉnh, Dự án Trạm nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ Bắc Hướng Hóa,...

bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ môi trường nguồn nước đạt nhiều kết quả[39]. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ các hệ sinh thái ven biển, rừng ngập mặn, cây phân tán dọc bờ biển, bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản, từng bước xây dựng Khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ. Triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án về bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái[40].

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển cả về quy mô và chất lượng[41]. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đi học đến trường được đảm bảo[42]; Công tác chuyển đổi và sắp xếp lại các loại hình trường lớp được thực hiện tích cực; đã tiến hành sáp nhập, tổ chức lại một số trường trung học phổ thông, thành lập trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện trên cơ sở sáp nhập các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp ở cấp huyện. Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn định; chất lượng giáo dục mũi nhọn có bước phát triển, nhiều học sinh đạt giải cao tại các cuộc thi học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đạt cao[43]. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đạt kết quả phấn khởi[44]. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học từng bước được chuẩn hóa và hiện đại. Toàn tỉnh có 9/9 huyện, thị xã, thành phố duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ

---

[39] Triển khai lập Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến 2035 và Đề án thành lập hành lang bảo tồn đa dạng sinh học Đakrông - Hướng Hoá. Hoàn thành dự án Bảo tồn hành lang đa dạng sinh học tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng giai đoạn 2 với các nhiệm vụ: Phê duyệt Đề án thí điểm thành lập hành lang đa dạng sinh học kết nối khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông và Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hoá; Giao rừng cộng đồng gắn với giao đất lâm nghiệp cho 10 thôn với tổng diện tích 3.313,5 ha. Hoàn thành công tác trồng rừng phục hồi 1.488,8 ha, lâm sản ngoài gỗ: 956 ha, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên: 110,6 ha, trồng rừng sinh kế: 356,3 ha

[40] Dự án "Phục hồi và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn gắn liền với sinh kế bền vững tại khu vực hạ lưu sông Bến Hải, sông Thạch Hãn nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu"; Dự án "Trồng rừng chống xói mòn trên cát tỉnh Quảng Trị"; dự án: "Trồng rừng ngập mặn tại phường Đông Giang, thành phố Đông Hà và xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong",...

[41] Có 141/141 xã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học-chống mù chữ và chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; 50 trường THCS đạt chuẩn quốc gia; 6 trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

[42] Năm 2017, tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 94,1% (Chỉ tiêu 93%), cấp tiểu học đạt 99,8% (Chỉ tiêu 99,8%), cấp THCS đạt 96% (Chỉ tiêu 96%); Năm 2018, tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 96% , cấp tiểu học đạt 99,8% (Chỉ tiêu 99,8%), cấp THCS đạt 95% (Chỉ tiêu 96%)

[43] Từ năm 2015-2018, tỉnh Quảng Trị có 66 học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi văn hóa cấp quốc gia THPT (01 giải nhất, 15 giải nhì, 20 giải ba và 30 giải khuyến khích); 02 học sinh giành ngôi quán quân chung kết cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia (năm thứ 15 và năm thứ 17), 01 học sinh đạt huy chương Bạc tại Kỳ thi Olympic Toán học Singapore và Châu Á – SASMO 2017 và 01 học sinh đạt giải Ba tại Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế - Intel ISEF 2017. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT của tỉnh Quảng Trị năm 2015 đạt 88,81%, năm 2016 đạt 90,2% và năm 2017 đạt 95,42%.

[44] Tính đến 31/01/2018, toàn tỉnh có 256/496 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 51,62% (trong đó mầm non 84 trường, đạt tỷ lệ 50%; tiểu học 106 trường, chiếm tỷ lệ 61,3%; THCS 57 trường, tỷ lệ 43,8% và THPT 09 trường, tỷ lệ 29,03%).

cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở[45]. Công tác xây dựng xã hội học tập đạt nhiều kết quả tích cực.

- Phát triển nguồn nhân lực: Các chương trình, đề án đào tạo nghề cho người lao động đã hướng vào việc nâng cao chất lượng và tính thiết thực, gắn với nhu cầu thực tiễn và thị trường. Tỷ lệ lao động qua đào tạo không ngừng tăng lên, năm 2017 đạt 49,57%, năm 2018 đạt 54,43%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 30% vượt chỉ tiêu đề ra (ĐH XVI: phấn đấu đến năm 2020: trên 28%).

5. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã xác định trúng, đúng chủ đề, chọn điểm, chọn việc để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cho từng năm, theo đó, năm 2016 là năm đầu nhiệm kỳ, nhiệm vụ đặt ra phải tập trung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã chọn chủ đề là năm *"Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư"*; năm 2017, cần tập trung giải quyết khâu then chốt của nhiệm vụ then chốt là công tác cán bộ, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã chọn chủ đề là năm *"Công tác cán bộ"*; năm 2018 tập trung cho phát triển, khởi nghiệp doanh nghiệp, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã chọn chủ đề là năm *"Doanh nghiệp"* và năm 2019 có vai trò hết sức quan trọng trong việc tập trung thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng mà đại hội đã đề ra, vì vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chọn chủ đề *"Trách nhiệm, kỷ cương, tăng tốc phát triển"*. Nhờ vậy, các hoạt động kinh tế, xã hội, xây dựng đảng của tỉnh đã đạt nhiều kết quả quan trọng, có nhiều điểm mới, điểm sáng trên tất cả các mặt công tác. Từng bước khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Xác định công tác chính trị tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, trong đó coi trọng đổi mới việc học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng, học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo xây dựng Đề án *"Nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị, nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng"*. Để đưa các nội dung của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII thấm sâu vào mỗi cán bộ, đảng viên và trở thành việc làm thường xuyên, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc triển khai thực hiện Diễn đàn *"Vai trò của chi bộ Đảng trong việc giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"* trong toàn Đảng bộ; qua đó, mỗi

[45]Năm 2017 tỉnh Quảng Trị có 9/9 huyện đạt mức độ 3 phổ cập giáo dục tiểu học; 5/9 huyện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 2, 4/9 huyện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 1

cán bộ, đảng viên nghiên cứu, trao đổi, thảo luận và tự liên hệ với 27 biểu hiện mà Nghị quyết TW4 chỉ rõ; chi bộ thống nhất đề ra các giải pháp thực hiện nhằm tăng cường giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên, góp phần phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; xác định là cách làm mới của Đảng bộ Quảng Trị trong thực hiện Nghị quyết TW4, khóa XII.

Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị theo Nghị quyết TW4 khóa XII, Quy định 101-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Quy định 08-QĐ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XII, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức ký cam kết trách nhiệm của Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư các huyện, thị, thành uỷ, đảng ủy trực thuộc, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Xác định là cách làm mới, Ban Thường vụ chỉ đạo không cam kết các nội dung chung chung mà định hướng, "đặt hàng" 3-4 đầu việc cụ thể, cấp bách nổi lên của Đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị cần tập trung giải quyết bằng cam kết trách nhiệm của người đứng đầu, tạo ra hiệu ứng lan tỏa và đạt kết quả rõ nét.

Lựa chọn khâu then chốt của lĩnh vực then chốt trong công tác xây dựng Đảng là công tác cán bộ, ngay sau Đại hội Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã chỉ đạo xây dựng Quy chế đánh giá cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý và Bộ tiêu chí đánh giá cán bộ đối với các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp nhận xét, đánh giá. Qua đánh giá cán bộ theo Bộ tiêu chí bước đầu phản ánh được năng lực, mức độ tín nhiệm cán bộ được đánh giá; đã góp phần khắc phục tình trạng chung chung trong nhận xét, đánh giá cán bộ và xác định cụ thể mối liên hệ giữa kết quả của tập thể và trách nhiệm của cá nhân.

Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trên quan điểm chỉ đạo quyết liệt nhưng thận trọng, đi từng bước vững chắc, nhưng quyết liệt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc, các ngành nghiêm túc triển khai thực hiện. Sau gần 2 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Trị bước đầu đã đạt những kết quả nhất định.

Về khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội: Đã chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình Văn phòng phục vụ chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện ở 2 địa phương và khuyến khích các địa phương còn lại thực hiện theo mô hình này. Tiến hành sắp xếp lại tổ chức bộ máy cơ quan Hội Nông dân từ 5 đơn vị trực thuộc còn 03 đơn vị, sau sắp xếp giảm 01 phó chủ tịch, 02 trưởng ban và 02 phó trưởng ban. Cơ quan MTTQVN tỉnh giảm 01 phó Chủ tịch, giảm đầu mối bên trong từ 06 đơn vị về 04 đơn vị. Cơ quan Đoàn Thanh niên tỉnh giảm 01 phó Bí thư, giảm đầu mối bên trong từ 06 đơn vị về 04 đơn vị. Giải thể 9 công đoàn giáo dục cấp huyện, chuyển các công đoàn cơ sở trường học về trực thuộc LĐLĐ cấp huyện chỉ đạo trực tiếp; giải thể 2 công đoàn ngành có số lượng đoàn viên dưới 2.000 người và bàn giao các công đoàn cơ sở về các ngành, địa phương theo ngành nghề và địa bàn quản lý.

Về sắp xếp hệ thống tổ chức Nhà nước, đã hoàn chỉnh Đề án trình Thủ tướng Chính phủ sáp nhập để giảm 2/19 đơn vị cấp tỉnh; thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh từ tháng 1/2019 để hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh và các đơn vị của Trung ương theo ngành dọc đóng trên địa bàn. Hoàn chỉnh Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn đối với các đơn vị ở các sở, ban, ngành có số lượng cán bộ, công chức dưới 05 người và sáp nhập 16 chi cục thành 10 chi cục. Kết thúc hoạt động của phòng y tế ở các huyện; không tổ chức Phòng Dân tộc ở 02 huyện miền núi, chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về Phòng Nội vụ; hợp nhất một số phòng chuyên môn ở các huyện để còn 93 phòng (giảm 19 phòng). Hoàn thành việc sắp xếp lại các BQLDA đầu tư và xây dựng từ 35 ban thành 12 ban (giảm 23 ban); hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đảm bảo hoạt động các hội theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ về con người, tự chủ về tài chính, tự đảm bảo kinh phí, giảm 11/59 tổ chức hội. Tập trung thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập[46] theo tiến độ đề ra, đạt 70% theo kế hoạch. Tiếp tục chỉ đạo tinh giản biên chế theo lộ trình 2015-2020, đến nay các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội trong

---

[46] *1)* Lĩnh vực y tế đã thực hiện sáp nhập Trung tâm DS-KHHGĐ vào Trung tâm Y tế ở huyện, thị xã, thành phố; thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, trực thuộc Sở Y tế; bổ sung chức năng, nhiệm vụ và đổi tên Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh; qua đó tổ chức lại 01 đơn vị, thực hiện sáp nhập, hợp nhất 22 đơn vị thành 10 đơn vị (giảm 12 đơn vị). *2)* Lĩnh vực LĐ, TB&XH đã thành lập Ban Quản lý Nghĩa trang và Đón tiếp thân nhân liệt sỹ tỉnh, trực thuộc Sở LĐ, TB&XH, qua đó hợp nhất 03 đơn vị thành 01 đơn vị (giảm 02 đơn vị). *3)* Lĩnh vực văn hóa đã thành lập Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh, Trung tâm Quản lý di tích và Bảo tàng tỉnh; tổ chức lại Đoàn Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị thành Đoàn Nghệ thuật truyền thống tỉnh Quảng Trị, trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; qua đó tổ chức lại 01 đơn vị, sáp nhập, hợp nhất 04 đơn vị thành 02 đơn vị (giảm 02 đơn vị). *4)* Lĩnh vực giáo dục, ở cấp tỉnh đã tổ chức lại 03 đơn vị, sáp nhập 06 đơn vị thành 03 đơn vị (giảm 03 đơn vị); ở cấp huyện đã thực hiện sáp nhập, hợp nhất 146 trường (04 trường mầm non, 85 trường tiểu học, 56 trường THCS, 01 trường TH&THCS) thành 68 trường (giảm 78 trường).

tỉnh đã thực hiện tinh giảm 72 biên chế; khối Nhà nước thực hiện tinh giảm 1.245 biên chế, đạt 53,5% so với kế hoạch.

6. Quốc phòng – an ninh được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới" nghiêm túc, đạt kết quả tích cực. Phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển, đảo. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc; hoàn thành tốt các hoạt động diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập cứu hộ, cứu nạn; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Xây dựng thành công các mô hình: cụm an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu; địa bàn dân cư không có tội phạm, tệ nạn xã hội; dòng họ không tội phạm[47]. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn ổn định, quốc phòng an ninh được đảm bảo, trật tự, an toàn xã hội được tăng cường.

Các lực lượng vũ trang của tỉnh đã thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong mọi tình huống. Đấu tranh phòng, chống có hiệu quả các loại tội phạm, thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, Chiến lược quốc gia phòng chống kiểm soát ma túy; tập trung kiềm chế tai nạn giao thông, đẩy mạnh phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc" trong tình hình mới.

---

[47] Năm 2016, các lực lượng vũ trang tỉnh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được Thủ tướng Chính phủ và Bộ quốc phòng tặng bằng khen, Bộ tư lệnh Quân khu 4 tặng cờ thi đua quyết thắng; Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh được Bộ Tư lệnh Biên phòng tặng cờ thi đua xuất sắc; Công an tỉnh được Bộ Công an tặng cờ thi đua

PHÁT BIỂU CỦA LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TRONG CÁC CHUYẾN THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI QUẢNG TRỊ

1. Trích phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong các chuyến thăm và làm việc tại tỉnh Quảng Trị.

"Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Trị đã phát huy truyền thống cách mạng anh hùng, truyền thống vùng đất từng được biết đến là đất lửa, lũy thép Quảng Trị trong kháng chiến, đã đổi mới mạnh mẽ cách nghĩ, cách làm, thể hiện ý chí vươn lên, không cam chịu đói nghèo, trăn trở tìm tòi cách làm mới, có nhiều sáng kiến trong lãnh đạo, chỉ đạo, đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực".

"Tự hào là quê hương của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn, nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam, một tư duy sáng tạo lớn của Đảng, Quảng Trị cần phát huy hơn nữa truyền thống anh hùng cách mạng của quê hương, chiều sâu văn hóa, ý chí, bản lĩnh và trí tuệ của con người Quảng Trị, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, trong bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng Đảng".

2. Trích phát biểu của Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ trong các chuyến thăm và làm việc tại Quảng Trị.

"Đảng bộ và chính quyền tỉnh Quảng Trị đã hành động quyết liệt với khát vọng vượt qua thách thức, biến khó khăn thành tiềm năng, cơ hội để xây dựng Tỉnh ngày càng phát triển. Qua 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh của tỉnh có nhiều chuyển biến đáng mừng. Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng biểu dương và đánh giá cao kết quả đã đạt được của tỉnh góp phần tích cực vào những thành quả chung của cả nước".

"Thủ tướng Chính phủ ghi nhận những kết quả của tỉnh Quảng Trị sau 04 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI với tinh thần quyết tâm cống hiến, nỗ lực phấn đấu, những cách làm hay, sáng tạo, chọn đúng hướng đi trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Quảng Trị. Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao tinh thần đoàn kết, thống nhất của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy".

3. Trích phát biểu của đồng chí Tòng Thị Phóng, Uỷ viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội tại Lễ kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh Quảng Trị (1/7/1989 – 1/7/2019) và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất.

"Với tấm lòng trân trọng đối với quê hương Quảng Trị anh hùng, với tấm lòng yêu quý đối với đồng bào, đồng chí tỉnh Quảng Trị, tôi tin tưởng sâu sắc rằng, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Quảng Trị sẽ tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo, với ý chí kiên cường, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ vượt qua thách thức, tạo những bứt phá mới trong phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam yêu quý của chúng ta".

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY